



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
25/7/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,75 - 6,77	0,06 - 0,09	0,37 - 0,5
		Dĩ An 2	6,42 - 6,45	0,07 - 0,08	0,49 - 0,59
	CNCN Khu Liên Hợp		7,03 - 7,05	0,17 - 0,19	0,57 - 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,02 - 7,06	0,18 - 0,26	0,35 - 0,50
	CNCN Chơn Thành		7,33 - 7,38	0,29 - 0,31	0,44 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,83 - 6,85	0,08 - 0,09	0,28 - 0,31
26/7/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,79 - 6,83	0,06 - 0,07	0,39 - 0,4
		Dĩ An 2	6,49 - 6,51	0,07 - 0,08	0,55 - 0,56
	CNCN Khu Liên Hợp		7,13 - 7,14	0,18 - 0,19	0,43 - 0,46
	CNCN Nam Tân Uyên		6,94 - 7,00	0,16 - 0,27	0,46 - 0,60
	CNCN Chơn Thành		7,34 - 7,37	0,29 - 0,32	0,42 - 0,43
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 - 6,94	0,1 - 0,11	0,2 - 0,25
27/7/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,69 - 6,83	0,06 - 0,07	0,38 - 0,66
		Dĩ An 2	6,45 - 6,47	0,08 - 0,09	0,5 - 0,58
	CNCN Khu Liên Hợp		7,15 - 7,17	0,19 - 0,2	0,4 - 0,45
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 - 7,01	0,19 - 0,2	0,30 - 0,42
	CNCN Chơn Thành		7,34 - 7,38	0,30 - 0,32	0,40 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		6,93 - 6,94	0,11 - 0,12	0,3 - 0,36

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
28/7/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,69 - 7,01	0,06 - 0,08	0,5 - 0,68
		Dĩ An 2	6,5 - 6,51	0,08 - 0,09	0,48 - 0,51
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,06	0,17 - 0,18	0,52 - 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 - 7,02	0,2 - 0,28	0,38 - 0,46
	CNCN Chơn Thành		7,35 - 7,38	0,29 - 0,31	0,45 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 - 6,97	0,11 - 0,12	0,4 - 0,44
29/7/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,74 - 6,89	0,07 - 0,08	0,55 - 0,62
		Dĩ An 2	6,49 - 6,52	0,08 - 0,09	0,49 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 - 7,07	0,17 - 0,18	0,49 - 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,93 - 6,95	0,2 - 0,23	0,57 - 0,64
	CNCN Chơn Thành		7,36 - 7,41	0,28 - 0,30	0,45 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		6,91 - 6,97	0,1 - 0,11	0,26 - 0,64
30/7/2022	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,81 - 6,85	0,08 - 0,09	0,54 - 0,61
		Dĩ An 2	6,48 - 6,5	0,07 - 0,08	0,5 - 0,52
	CNCN Khu Liên Hợp		7,01 - 7,04	0,19 - 0,2	0,54 - 0,55
	CNCN Nam Tân Uyên		6,96 - 6,98	0,18 - 0,27	0,33 - 0,37
	CNCN Chơn Thành		7,42 - 7,45	0,28 - 0,30	0,42 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,97 - 7,0	0,1 - 0,11	0,3 - 0,4